

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: V), sinh năm: 1995. Nơi đăng ký thường trú: Số 186, ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; tạm trú: Nhà Trọ D, Hẻm 299, Quốc lộ 62, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sống) và bà Lê Thị R (sống); gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; bản thân chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 25/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. (chấp hành xong án phạt tù ngày 30/12/2017)

- Ngày 03/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. (chấp hành xong án phạt tù ngày 11/8/2020).

Tiền sự: Ngày 27/9/2021, bị Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 26/10/2015, bị Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương trong thời hạn 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 217/30 H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hồ Thị Thúy D, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Đỗ Thành G, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền G, vắng mặt.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp N, xã L, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04 tháng 10 năm 2021 Nguyễn Văn K, đang ở nhà trọ địa chỉ: Hẻm 299, Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An thì Đỗ Thành G, hộ khẩu thường trú ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền G chạy xe mô tô loại Wave RSX (Không nhớ biển số) đến chơi. Sau đó, K dùng xe mô tô hiệu Taurus (Không nhớ biển số) chở G chạy theo đường Quốc lộ 62 rẽ vào đường H, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến đường cặp bên Đình Xuân Sanh thì rẽ phải chạy vào được khoảng 200 mét tiếp tục rẽ phải vào một đường đan, K phát hiện phía bên trái đường đan có một ngôi nhà cấp 4 của anh Nguyễn Tuấn A, địa chỉ: Số 217/30 H, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, lúc này cửa cổng mở, cửa chính đóng, nghĩ rằng chủ nhà đi vắng nên cả hai nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản. Lúc này, G đứng ngoài cổng để cảnh giới, còn K thì chạy xe thẳng vào trong nhà, sau khi quay đầu xe hướng ra cổng thì K xuống xe đi vào phía bên chữ L của ngôi nhà. Tại đây K lục soát và lấy bốn cái máy gồm: 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela, 02 máy cưa cây; máy khoan và máy cắt thì K giấu vào trong áo, còn 02 máy cưa thì K cầm trên tay chạy xe ra cổng đưa cho G cầm. Sau đó, K chở G tẩu thoát, cả hai bàn bạc thống nhất đem 04 cái máy vừa trộm được đem ra khu vực Cống Rạch Chanh bán nhưng không ai mua nên cả hai trở về nhà K, K và G mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến quán Cà phê B tại tuyến tránh Quốc lộ 1, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, tại đây K nói không có tiền đồ xăng và mua thuốc hút nên G lấy ra 300.000 đồng đưa cho K mượn để đồ xăng, mua thuốc hút và tiêu xài cá nhân, K giao hết 04 cái máy cho G cất giữ để tìm nơi bán, khi nào bán được sẽ chia tiền

và trả lại cho G 300.000 đồng. Sau đó, K đi về nhà trọ, một máy cắt và một máy khoan G đem vào trong quán cà phê B cất giấu, còn hai máy cưa do thấy bị hư không giá trị sử dụng nên G để ở gốc cây bàng trước cửa quán.

Đến ngày 09/10/2021, chị Hồ Thị Thúy D là chủ quán cà phê B dọn dẹp quán thì phát hiện tại gốc cây bàng trước quán có 02 cái máy cưa không lưỡi cưa, không quay xách nên chị D lấy hai cái máy này gom chung với đồ nhựa để bán ve chai cho một người thu mua ve chai (Không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 50.000 đồng. Chị D biết hai máy cưa trên là của G bỏ lại ở gốc cây bàng cách đó mấy ngày, chị D nghĩ máy cưa hư hỏng nên G bỏ. Sau khi Công an Phường 6, thành phố T mời làm việc thì chị D mới biết 02 máy cưa mà chị đã đem bán ve chai là do G và K lấy trộm mà có nên chị đã tự nguyện nộp lại số tiền 50.000 đồng cho Công an Phường 6.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cưa cây mua năm 2018 và 01 máy cưa cây mua năm 2021 có tổng giá trị là 850.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela đã qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Tuấn A: 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela đã qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela đã qua sử dụng và tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

Quá trình điều tra, K khai nhận đã sử dụng xe mô tô hiệu Taurus làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp là do bị can mượn của Ngô Thanh N, sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: Số 544/3 Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An. Nhưng qua xác minh Ngô Thanh N đã chết vào ngày 26/01/2022 do bị bệnh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh thu giữ, xử lý quy theo định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tuấn A đã nhận lại đủ tài sản là 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela đã qua sử dụng, 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela, tiền Việt Nam là 50.000 đồng và không có yêu cầu gì Kc.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTA-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04 tháng 10 năm 2021 Nguyễn Thành G đến nhà bị cáo chơi. Bị cáo rủ G đi tìm tài sản của người Kc sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo K dùng xe mô tô hiệu Taurus (không rõ biển số) chở Nguyễn Thành G chạy theo đường Quốc lộ 62 chạy vào đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Tuấn A ở số 217/30 H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An thì phát hiện nhà vắng chủ nên cả hai nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Bị

cáo chạy xe thẳng vào trong nhà còn G đứng ngoài cổng cảnh giới. Bị cáo đi vào bên trong nhà lấy trộm 01 máy khoan; 01 máy cắt và 02 máy cưa, bị cáo giấu trong người máy khoan và máy cắt còn 02 máy cưa đưa cho G cầm. Sau đó đó cả hai điều khiển xe mô tô chở tài sản vừa trộm tìm chỗ bán nhưng không ai mua. Sau đó bị cáo và G đến quán cà phê B uống cà phê và bị cáo giao 04 cái máy vừa trộm cho G cất giữ để tìm chỗ đem đi bán còn bị cáo trở về phòng trọ và G có đưa cho bị cáo mượn 300.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày 15/10/2021 bị cáo bị Công an phường 6, thành phố T mời làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Tuấn A khai nhận: Ngày 04/10/2021 anh An cùng mẹ anh qua nhà bà nội anh nên nhà không ai trông giữ, khi trở về nhà anh An phát hiện bị mất tài sản gồm 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cưa cây mua năm 2018 và 01 máy cưa cây mua năm 2021. Qua trích xuất camera của gia đình thì phát hiện hai thanh niên điều khiển xe mô tô đến nhà anh lấy trộm các tài sản trên, anh có trình báo cơ quan Công an. Sau đó Công an đã tìm được người phạm tội. Trong quá trình điều tra anh A đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt nên anh không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Thành G khai nhận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/10/2021 bị cáo K có dùng xe mô tô chở G đi tìm tài sản của người Kc để sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà số 217/30 H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, thấy nhà vắng chủ nên G cùng bị cáo K thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, K vào trong nhà lấy trộm các tài sản gồm 01 máy khoan; 01 máy cắt và 02 máy cưa còn G đứng ngoài cổng cảnh giới. Sau khi lấy trộm tài sản bị cáo K giao tài sản trộm cho G giữ để tìm chỗ bán. G cất giấu một máy cắt và một máy khoan ở trong quán cà phê B, còn hai máy cưa do thấy bị hư không giá trị sử dụng nên G để ở gốc cây bàng trước cửa quán B. Sau đó vài ngày Công an mời làm việc về hành vi trộm cắp tài sản của G và bị cáo K.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hồ Thị Thúy D khai nhận: Chị là chủ quán cà phê B, G ở trọ nhà chị nên giữa chị và G có mối quan hệ quen biết. Khi chị mở quán cà phê thì chị có cho G ở nhờ nhà để giữ nhà và phụ giúp việc nhà. Chị hoàn toàn không biết G giấu tài sản trộm cắp trong nhà chị, vào ngày 09/10/2021 chị dọn dẹp quán thấy tại gốc cây bàng trước quán có 02 cái máy cưa không lưỡi cưa, không quay xách nên chị lấy hai cái máy này gom chung với đồ nhựa để bán ve chai cho một người thu mua ve chai không rõ họ tên, địa chỉ với giá 50.000 đồng.

Sau khi Công an Phường 6, thành phố T mời làm việc thì chị mới biết tài sản trên là do G và K trộm cắp mà có, chị đã nộp lại số tiền 50.000 đồng cho cơ quan Công an.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa có căn cứ xác định ngày 04 tháng 10 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn K và Đỗ Thành G có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Tuấn

A gồm 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela và 02 máy cưa cây của anh Nguyễn Tuấn A với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 850.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo K chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo K đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bị cáo K phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ Kc có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 04/10/2021, tại căn nhà số 217/30 H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An bị cáo Nguyễn Văn K cùng với Nguyễn Thành G có hành vi lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tuấn A

gồm 01 máy khoan cầm tay hiệu Lacela, 01 máy cắt cầm tay hiệu Lacela và 02 máy cưa cây, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 850.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Văn K đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “trộm cắp tài sản” theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội do bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, thích hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người Kc được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[3.2.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội trộm cắp tài sản và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

[3.2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Quá trình điều tra xác định bị cáo K có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án. Lần này, bị cáo K trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã có tiền án nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tình tiết này là dấu hiệu định tội, định khung hình phạt nên không áp

dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo K theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe mô tô hiệu Taurus bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của anh Ngô Thanh N, anh N cho bị cáo mượn để đi công việc, anh Nguyễn hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội, vật chứng này không liên quan đến vụ án nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự không tịch thu xe mô tô trên của anh Nguyễn.

[8] Đỗ Thành G có hành vi trộm cắp tài sản nhưng dưới mức định lượng quy định, G chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thành phố T ra quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[9] Đối với chị Hồ Thị Thúy D có hành vi bán 02 máy cưa bị hư hỏng do Đỗ Thành G bỏ lại tại gốc cây bàng trước cửa quán cà phê B, do chị D không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND xã L, thành phố T, tỉnh Long An (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, đương sự; (05)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hải

Nguyễn Thị Tĩnh

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T;
- UBND xã Tân Lý Đông, Châu Thành,
Tiền G (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 04 tháng 3 năm 2020,

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bơ

Bà Trần Thị Chiêm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Văn Công Thiện**, sinh ngày 07/3/2001 tại Tiền G.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng Kc cung cấp đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo Văn Công Thiện:

Bị cáo Văn Công Thiện phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

d) Hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Văn Công Thiện

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

e) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc Thạch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự: không có.

- Xử lý vật chứng: Không có

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

g) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

i/ Về quyền Kng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền Kng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền Kng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 04 tháng 3 năm 2020./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Hằng